

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2009/NQ-HĐND

Đông Hà, ngày 11 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT
Về Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước
huyện Vĩnh Linh năm 2008

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 63/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính Quy định về công tác lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND;

Xét Tờ trình số 3492/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2008; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước huyện Vĩnh Linh năm 2008 với các nội dung như sau:

I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	138.989.904.613 đồng
Trong đó ngân sách địa phương được hưởng:	138.628.555.898 đồng
1. Thu ngân sách trên địa bàn:	24.046.538.767 đồng
- Thu nội địa:	24.046.538.767 đồng
Trong đó ngân sách địa phương được hưởng:	23.685.190.052 đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	93.600.674.000 đồng
3. Thu chuyển nhiệm vụ và bổ sung từ kết dư:	18.084.033.746 đồng
4. Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN:	2.371.558.100 đồng
5. Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau:	727.400.000 đồng
6. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:	159.700.000 đồng
II. TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	135.865.987.228 đồng
1. Các khoản chi trong cân đối ngân sách địa phương:	119.213.506.818 đồng
a) Chi đầu tư phát triển:	22.391.593.540 đồng

b) Chi thường xuyên:	96.821.913.278 đồng
2. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN:	2.371.558.100 đồng
3. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	14.280.922.310 đồng
III. TỒN QUỸ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:	2.762.568.670 đồng

Trong đó:

1. Tồn quỹ ngân sách cấp huyện:	351.520.549 đồng
2. Tồn quỹ ngân sách cấp xã:	2.411.048.121 đồng

Điều 2. Giao UBND huyện Vĩnh Linh công khai quyết toán ngân sách nhà nước huyện Vĩnh Linh năm 2008 và Báo cáo với Sở Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU - CHI NĂM 2008
HUYỆN VĨNH LINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/2009/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Dự toán ĐP	Thực hiện	So sánh (%)
Tổng số	94.612.700.000	138.989.904.613	147%
A. TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	27.750.000.000	24.046.538.767	87%
I. Thu nội địa	27.750.000.000	24.046.538.767	87%
Trong đó: NSDP hưởng	27.909.700.000	23.685.190.052	85%
1. Thuế công thương nghiệp (NQD)	10.500.000.000	10.008.271.699	95%
2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	110.000.000	196.618.862	179%
3. Thuế nhà đất	740.000.000	1.050.479.560	142%
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	200.000.000	360.380.100	180%
5. Thu tiền sử dụng đất	11.650.000.000	6.458.394.800	55%
6. Thu tiền cho thuê đất	500.000.000	312.301.006	62%
7. Lệ phí trước bạ	1.900.000.000	2.195.411.800	116%
8. Thu phí, lệ phí	1.300.000.000	672.942.776	52%
- Trung ương		82.621.179	
- Tỉnh		0	
- Huyện, xã, phường	1.300.000.000	590.321.597	45%
9. Thu tiền thuê nhà, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước	0	0	
10. Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao		103.608.736	
11. Thu khác ngân sách	200.000.000	1.977.159.008	989%
- Thu phạt, tịch thu khác		623.436.545	
- Thu bán, thanh lý tài sản		16.955.000	
- Thu tiền cho thuê quầy bán hàng		0	
- Các khoản thu đóng góp		1.077.761.800	
- Thu hồi khoản chi năm trước		258.250.663	
- Thu khác còn lại		755.000	
12. Thu tại xã	650.000.000	710.970.420	109%

- Thu sự nghiệp		11.039.000	
- Thu phạt, tịch thu		164.360.000	
- Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản		469.361.600	
- Thu tiền cho thuê quầy bán hàng		0	
- Thu khác		66.209.820	
B. THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	66.423.000.000	93.600.674.000	141%
- Thu bổ sung cân đối	66.423.000.000	66.423.000.000	100%
- Thu bổ sung ngoài kế hoạch		27.177.674.000	
C. THU CHUYỂN NHIỆM VỤ VÀ BỔ SUNG TỪ KẾT DƯ		18.084.033.746	
Trong đó:			
- Kết dư ngân sách cấp huyện		15.986.299.946	
- Kết dư ngân sách xã		2.097.733.800	
D. THU CHUYỂN NGUỒN NĂM TRƯỚC SANG NĂM SAU (Bao gồm chuyển nguồn làm lương)	280.000.000	727.400.000	
E. THU TỪ NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NỘP LÊN	159.700.000	159.700.000	
F. CÁC KHOẢN THU ĐỂ LẠI ĐV CHI QL QUA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		2.371.558.100	

Ghi chú:

Tổng quyết toán gửi Sở Tài chính là: 161.830.443.613 đồng.
 Trợ cấp NS huyện, thị xã cho xã, phường, thị trấn: 22.840.539.000 đồng.
 Nền số quyết toán báo cáo HĐND là: 138.989.904.613 đồng.

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU - CHI NĂM 2008
HUYỆN VĨNH LINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/2009/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

B. PHÂN CHI

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán ĐP	Thực hiện	So sánh (%)
Tổng số	94.612.700.000	135.865.987.228	144%
A. TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSDP	94.612.700.000	119.213.506.818	126%
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	15.750.000.000	22.391.593.540	142%
1. Chi đầu tư XDCB	15.750.000.000	15.052.647.200	96%
Trong đó: - Chi XDCB tập trung	4.100.000.000	8.585.397.200	209%
- Chi từ nguồn thu sử dụng đất	11.650.000.000	6.467.250.000	56%
2. Chi hỗ trợ nhà ở đồng bào dân tộc khó khăn (Chương trình 134)		903.591.090	
3. Chi thực hiện Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương		4.396.147.000	
4. Chi vốn đối ứng dự án Chia sẻ		2.039.208.250	
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	77.386.700.000	96.821.913.278	125%
1. Chi An ninh- Quốc phòng	1.362.000.000	2.351.463.478	173%
- Chi An ninh	100.000.000	980.685.716	
- Chi Quốc phòng	1.262.000.000	1.370.777.762	
2. Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo	43.948.000.000	50.981.678.441	116%
- Chi hỗ trợ con hộ nghèo đi học		124.400.000	
- Chi sự nghiệp Giáo dục	43.386.000.000	50.315.244.941	116%
- Chi sự nghiệp Đào tạo và dạy nghề	562.000.000	542.033.500	96%
3. Chi sự nghiệp Y tế	2.530.000.000	3.581.647.027	
4. Chi sự nghiệp Văn hóa- Thông tin	503.000.000	558.583.000	
5. Chi sự nghiệp Phát thanh- Truyền hình	306.000.000	346.170.000	113%
6. Chi sự nghiệp Thể dục- Thể thao	277.000.000	336.942.000	
7. Chi sự nghiệp Đảm bảo xã hội	4.597.000.000	6.792.757.450	148%

8. Chi sự nghiệp Kinh tế và Môi trường	1.905.000.000	6.513.892.500	342%
9. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	21.174.000.000	24.943.919.182	118%
- Chi Trợ giúp pháp lý, quản lý phí chương trình 134		13.000.000	
- Chi quản lý nhà nước		14.501.735.945	
- Chi hoạt động Đảng, tổ chức chính trị		7.327.496.766	
- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể		3.101.686.471	
10. Chi khác ngân sách	784.700.000	414.860.200	53%
III. CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	1.476.000.000		
B. CHI CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NĂM SAU		14.280.922.310	
C. CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		2.371.558.100	
D. CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			

**QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2008
HUYỆN VĨNH LINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/2009/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2008		Quyết toán năm 2008	So sánh QT/DT(%)	
		HĐND tỉnh giao	HĐND quyết định		QT/DT tỉnh giao	QT/DT HĐND quyết định
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	24.000.000.000	27.750.000.000	24.046.538.767	100%	87%
1	Thu nội địa	24.000.000.000	27.750.000.000	24.046.538.767	100%	87%
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	90.703.000.000	94.612.700.000	138.628.555.898	153%	147%
1	Thu NSĐP hưởng theo phân cấp	24.000.000.000	27.750.000.000	23.685.190.052	99%	85%
	- Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	10.760.000.000	14.510.000.000	10.070.646.893	94%	69%
	- Các khoản thu NSĐP hưởng theo tỷ lệ %	13.240.000.000	13.240.000.000	13.614.543.159	103%	103%
2	Bổ sung từ ngân sách Tỉnh	66.423.000.000	66.423.000.000	93.600.674.000	141%	141%
	- Bổ sung cân đối	66.423.000.000	66.423.000.000	66.423.000.000	100%	100%
	- Bổ sung CT, MT, dự án			27.177.674.000		
3	Thu chuyển nhiệm vụ và bổ sung từ kết dư ngân sách			18.084.033.746		
4	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		159.700.000	159.700.000		
5	Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau (Bao gồm chuyển nguồn làm lương)	280.000.000	280.000.000	727.400.000		
6	Các khoản thu để lại ĐV chi QL qua ngân			2.371.558.100		

	sách nhà nước					
C	CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	90.703.000.000	94.612.700.000	135.865.987.228	150%	144%
1	Chi đầu tư phát triển	12.100.000.000	15.750.000.000	22.391.593.540	185%	142%
2	Chi thường xuyên	76.204.000.000	77.386.700.000	96.821.913.278	127%	125%
3	Dự phòng	2.399.000.000	1.476.000.000			
4	Chi bằng nguồn thu để lại đơn vị chi QL qua ngân sách nhà nước			2.371.558.100		
5	Chi chuyển nguồn sang năm sau			14.280.922.310		

**QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ NĂM 2008
HUYỆN VĨNH LINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/2009/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2008	Quyết toán năm 2008	So sánh QT/DT (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN			
I	NGUỒN THU NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	91.222.500.000	132.237.155.482	145%
1	Thu ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	24.359.800.000	19.441.523.436	80%
	- Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%	12.922.000.000	7.964.599.211	62%
	- Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	11.437.800.000	11.476.924.225	100%
2	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	66.423.000.000	93.600.674.000	141%
	- Bổ sung cân đối	66.423.000.000	66.423.000.000	100%
	- Bổ sung CT, MT, dự án		27.177.674.000	
3	Thu chuyển nhiệm vụ và bổ sung từ kết dư ngân sách		15.986.299.946	
4	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	159.700.000	159.700.000	
5	Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau thực hiện CCTL (Bao gồm chuyển nguồn làm lương)	280.000.000	677.400.000	
6	Các khoản thu để lại ĐV chi QL qua ngân sách nhà nước		2.371.558.100	
II	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	91.222.500.000	131.885.634.933	145%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện theo phân cấp (Không kể bổ sung cho ngân sách địa phương cấp dưới trực tiếp)	74.957.000.000	109.045.095.933	145%
2	Bổ sung cho ngân sách xã	16.265.500.000	22.840.539.000	140%

	- Bổ sung cân đối	16.265.500.000	18.260.099.000	112%
	- Bổ sung có mục tiêu		4.580.440.000	
B	NGÂN SÁCH XÃ			
I	NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	19.655.700.000	29.231.939.416	149%
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	3.390.200.000	4.243.666.616	125%
	- Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%	1.588.000.000	2.106.047.682	133%
	- Các khoản thu phân chia ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.802.200.000	2.137.618.934	119%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	16.265.500.000	22.840.539.000	140%
	- Bổ sung cân đối	16.265.500.000	18.260.099.000	112%
	- Bổ sung có mục tiêu		4.580.440.000	
3	Các khoản thu để lại đơn vị chi QL qua ngân sách nhà nước			
4	Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau thực hiện CCTL (bao gồm chuyển nguồn làm lương)		50.000.000	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		2.097.733.800	
II	CHI NGÂN SÁCH XÃ	19.655.700.000	26.820.891.295	136%